



HỘI PHÁP LUẬT
XÂY DỰNG VIỆT NAM
Số: 02/2025/QĐ.CN-SCLVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
“DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH”
cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III – Đợt 2/2025
cho cá nhân là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;
Căn cứ Điều lệ Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
Căn cứ Quyết định số 579/2025/QĐ-SCLVN ngày 12 tháng 05 năm 2025 Bộ Xây dựng về việc công nhận Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam là Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;
Căn cứ Biên bản Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam Đợt 02 năm 2025 ngày 28 tháng 08 năm 2025;
Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề tại tờ trình số 02/2025/TTr.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 về danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III cho cá nhân là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III Đợt 2 năm 2025 cho 92 cá nhân/103 lĩnh vực là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III Đợt 2 năm 2025 được quyền dự sát hạch theo quy định, tuân thủ pháp luật hiện hành và quy trình sát hạch của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam.

Điều 3. Các ông (bà) Tổng Thư ký, Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề, Văn phòng Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu, phát triển và bồi dưỡng pháp luật Xây dựng và các cá nhân có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

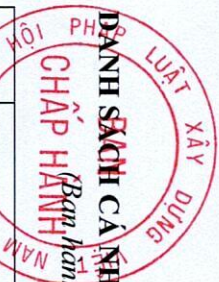
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP SCLVN.

CHỦ TỊCH

★**Nguyễn Nam Trung**

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025
Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CMND	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN	Hạng
1.	Nguyễn Trương Dương	SCL51585HAN	12/07/1987	001087051290	Kỹ sư ngành Kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
2.	Nguyễn Văn Thành	SCL51677NIB	25/08/1992	037092003707	Kỹ sư Kỹ thuật Công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
3.	Đặng Phước Tú	SCL60747TTH	20/10/1984	046084014991	Kỹ sư ngành Điện kỹ thuật	Giám sát công tác lắp đặt công trình	III
4.	Nguyễn Duy Đức	SCL41160THB	10/12/1976	034076014147	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp ngành Kỹ thuật công trình	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
5.	Phạm Hải Long	SCL51666HAN	25/06/1988	031088000633	Kỹ sư ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
6.	Trần Văn Dương	SCL51667HAP	05/06/1991	031091009611	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
7.	Vũ Phúc Long	SCL51674HAP	07/09/1984	031084009906	Kỹ sư Kinh tế năng lượng ngành Kinh tế Công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8.	Đoàn Công Trông	SCL51676THH	18/10/1993	038093034062	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	Định giá xây dựng	III
9.	Ngô Thị Vân Hoài	SCL50924HAN	11/12/1981	031181006422	Kỹ sư Thủy lợi ngành Công trình Thủy lợi	Định giá xây dựng	III
10.	Nguyễn Bảo Lâm	SCL51721HAN	20/08/1969	038069034752	Kỹ sư Thiết bị điện - điện tử ngành Điện	Định giá xây dựng	II
11.	Hoàng Lê Minh	SCL51724HAN	13/03/1982	019082002901	Kỹ sư ngành Điện khí hoá Cung cấp điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

12.	Dương Công Đức	SCL51725NAD	12/03/1984	036084028138	Kỹ sư ngành Điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
13.	Lương Ngọc Khương	SCL51726HAN	29/01/1976	001076006024	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
14.	Đỗ Trọng Trác	SCL51727HAN	29/06/1973	001073023022	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
15.	Hồ Trọng Hải	SCL51728HAN	10/02/1986	040086038385	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
16.	Nguyễn Tiến Nam	SCL51729HAN	30/04/1967	001067011990	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
17.	Trần Hữu Hiếu	SCL51730HAN	30/01/1970	001070007612	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
18.	Trịnh Anh Đức	SCL51731HAN	01/12/1992	038092018889	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
19.	Nguyễn Hồng Giang	SCL51732HAN	06/02/1983	034083000502	Kỹ sư ngành Điện, điện tử	Định giá xây dựng	II
20.	Hà Thị Vân Anh	SCL51733HAN	07/04/1993	001193034970	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	II
21.	Roãn Đình Phi	SCL51734HAN	20/05/1981	036081000193	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
22.	Trần Duy An	SCL51737HAN	20/09/2000	001200002021	Kỹ sư Quản lý xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
23.	Vương Minh Hoàng	SCL51738HAN	15/08/1996	033096000078	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
24.	Nguyễn Viết Dũng	SCL51747HOB	19/03/1983	017083000703	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Định giá xây dựng	III
25.	Nguyễn Thanh Tùng	SCL51417HUY	11/04/1987	033087000890	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025
(Bản hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

					Kỹ sư Liên ngành Cơ - Điện			
					Kỹ sư Xây dựng Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình		
26.	Dặng Hà Dũng	SCL51466HAG	27/05/1976	002076001390	Cư nhân Kỹ thuật điện	Định giá xây dựng	III	
27.	Nguyễn Việt Tuấn	SCL51500HAG	30/11/1989	002089001789	Kỹ sư Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III	
28.	Bùi Long Giang	SCL51681PHT	04/07/1982	025082018360	Kỹ sư Thiết bị điện, Điện tử ngành Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
29.	Nguyễn Tuấn Lâm	SCL51682PHT	21/11/1983	025083019302	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	
30.	Phạm Thị Phương Anh	SCL51683PHT	03/02/1998	025198005523	Kỹ sư ngành Điện khí hóa - Cung cấp điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	
31.	Vũ Tiến Ngà	SCL51684THN	06/12/1976	019076001924	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	
32.	Nguyễn Phú Trọng	SCL51688VIP	05/10/1997	025097000029	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	
33.	Trần Huy Chương	SCL51689HUY	04/06/1979	030079003631	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Kỹ thuật điện	Định giá xây dựng	III	
34.	Bùi Văn Thành	SCL51690HUY	10/12/1987	033087003544	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	
35.	Nguyễn Trọng Có	SCL51695BAG	22/04/1988	024088020348	Kỹ sư ngành Điện khí hóa - Cung cấp điện	Định giá xây dựng	III	
36.	Mao Chí Dũng	SCL51696HAG	07/12/1970	002070001093	Kỹ sư Hệ thống điện	Định giá xây dựng	II	
37.	Phạm Ngọc Tiến	SCL51719QNI	14/02/1980	022080002290	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
38.	Phạm Văn Bản	SCL51720QNI	20/12/1990	022090003921	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	
39.	Lê Văn Nhật	SCL51756QNI	13/07/1971	022071001933		Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

40.	Đinh Khắc Kiên	SCL51757QNI	11/07/1988	022088000362	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
41.	Trần Hồng Dũng	SCL51758QNI	10/11/1985	022085002897	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
42.	Đinh Tiến Sáu	SCL51759QNI	21/04/1980	022080002460	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Chuyên ngành: Điện công nghiệp và dân dụng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
43.	Mạ Quốc Kháng	SCL51760QNI	25/04/1982	022082000869	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
44.	Hoàng Vũ Khánh	SCL51761BAK	05/10/1999	019099002264	Kỹ sư Kỹ thuật Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
45.	Đỗ Kim Bình	SCL51762VIP	02/19/1986	025086004594	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Kỹ thuật điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
46.	Bùi Tú	SCL51723HAN	19/09/1985	001085004122	Kỹ sư ngành Xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
47.	Vũ Ngọc Hải	SCL51736HAN	04/08/1999	017099006899	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
48.	Phạm Ngọc Chiến	SCL51775NAD	11/12/1995	036095009667	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
49.	Phùng Anh Phương	SCL50935LCA	20/01/1971	015071000504	Kỹ sư Liên ngành Cơ Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III III
50.	Lã Tất Nghĩa	SCL51445THN	29/10/1990	019090003240	Cử nhân Kỹ thuật điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
51.	Phạm Văn Hiệu	SCL51448HAN	10/12/1975	036075001452	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
52.	Nguyễn Trần Tấn Nho	SCL00367TAN	12/11/1989	072098010672	Kỹ sư Xây dựng Cầu – Đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
53.	Nguyễn Văn Hiến	SCL41156BDG	01/04/1991	068091011138	Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025
(Bản hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

54.	Trần Đăng Tuấn	SCL41159NGA	18/05/1990	040090028439	Kỹ sư Kỹ thuật Công trình Xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
55.	Dương Văn Thanh	SCL41209DON	22/01/1987	027087011454	Kỹ sư Công trình Thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
56.	Hà Trần Việt Khoa	SCL41210DON	01/12/1995	075095020940	Kỹ sư Kỹ thuật Công trình Biện	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
57.	Huỳnh Ngọc Cường	SCL41211DON	19/02/1976	049076015268	Kỹ sư Điện - Điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
58.	Nguyễn Phước Đại Lộc	SCL41212HCM	09/10/1986	079086023327	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
59.	Nguyễn Vĩnh Trí	SCL41213DON	12/01/1986	075086003809	Kỹ sư Điện - Điện tử Điện năng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
60.	Trà Quang Đồ Ân	SCL41214DON	15/11/1976	049076019131	Kỹ sư ngành Điện kỹ thuật	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
61.	Trần Doãn Đức Nguyễn	SCL41215QTR	02/04/1993	046093004811	Kỹ sư ngành Kỹ thuật Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
62.	Trần Ngọc Hưng	SCL41216BRV	21/10/1974	036074020840	Kỹ sư Công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
63.	Trần Quang	SCL41217QUN	20/12/1976	049076014295	Kỹ sư ngành Điện kỹ thuật	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
64.	Lê Minh Trường	SCL41182BDG	03/10/1985	054085002325	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
65.	Chu Xuân Trường	SCL41188HUY	12/02/1986	033086010307	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
66.	Võ Duy Thanh	SCL41189BID	03/07/1982	052082005406	Kỹ sư ngành Xây dựng Dân dụng và CN	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
67.	Lữ Đức Tín	SCL41190PHY	18/02/1991	054091012296	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xây dựng cầu đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
68.	Nguyễn Đăng Dũng	SCL41196BIT	12/02/1993	060093011240	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Định giá xây dựng	III
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HÀNG II, HÀNG III – ĐỢT 2/2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

69.	Nguyễn Trí Diệu	SCL41205HCM	22/12/1984	054084012634	Kỹ sư ngành Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
70.	Lê Thành Đạt	SCL41200GIL	02/11/1996	038096018921	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
71.	Trương Văn Tiến	SCL41201HCM	10/04/1986	038086020879	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
72.	Nguyễn Hoàng Nam	SCL51621HAD	28/05/1989	030089010645	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
73.	Nguyễn Đình Long	SCL51622HAD	11/12/1988	030088001100	Kỹ sư Cấp thoát nước	Định giá xây dựng	III
74.	Nguyễn Phương Ngân	SCL51623HAD	19/01/1997	030197008079	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng	Định giá xây dựng	III
75.	Đoàn Quang Hưng	SCL51624THB	01/06/1983	034083012953	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng Dân dụng Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
76.	Trần Văn Cảnh	SCL51627HAN	21/06/1986	038086019908	Kỹ sư ngành Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
77.	Nguyễn Đình Cường	SCL51631HUY	15/11/1991	033091007980	Kỹ thuật Xây dựng. Chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
78.	Nguyễn Quốc Huy	SCL51635NGA	16/09/1997	040097006431	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
79.	Nguyễn Doãn Long	SCL51638HAN	16/07/1988	040088019578	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
80.	Nguyễn Văn Hậu	SCL51691BAN	28/06/1971	001071046789	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
81.	Vũ Văn Huân	SCL51704LAC	10/01/1982	036082013960	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
82.	Lê Xuân Mạnh	SCL51739THH	01/08/1973	038073024049	Kỹ sư Hệ thống Điện ngành Điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
83.	Lê Quang Hiếu	SCL51740THH	10/07/1972	038072001982	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HẠNG II, HẠNG III – ĐỢT 2/2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

84.	Nguyễn Bá Tuấn	SCL51743BAG	07/07/1986	024086013604	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
85.	Bùi Vĩnh Quý	SCL51744HAN	27/07/1987	042087000257	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Kỹ thuật điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
86.	Đặng Quang Hưng	SCL51745HAN	18/12/1985	001085004419	Tốt nghiệp Đại học ngành Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	Định giá xây dựng	III
87.	Nguyễn Tiến Dũng	SCL51746HAN	17/12/1991	001091036091	Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
88.	Nguyễn Đình Tứ	SCL51750HAN	20/06/1978	010078001189	Kỹ sư Hệ thống Điện ngành Điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
89.	Nguyễn Hoàng Dương	SCL51751HAN	28/07/1980	034080017312	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
90.	Lương Tú Nguyễn	SCL51752HAN	05/07/1982	038082037284	Kỹ sư ngành Điện khí hoá & Cung cấp điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
91.	Bùi Quang Diệu	SCL51753NAD	20/11/1982	036082000736	Kỹ sư ngành Điện khí hoá & Cung cấp điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92.	Cao Văn Đáp	SCL51703LAC	15/10/1980	034080014625	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM